

Đoàn Thụ Địch (1705 - 1748) là vị n&#230; sĩ danh tiếng nhất của Việt Nam thời Lê, tác giả bộ n&#201;ch Nôm Chinh ph&#223;ngâm.

### Đoàn Thụ Địch

#### Ti&#u s&#

Đoàn Thụ Địch sinh 1705, hi&#u H&#ng Hà, bi&#t hi&#u Ban Tang. Quê t&#i làng Hi&#n Ph&#m, xã Giai Ph&#m, huy&#n Văn Giang, t&#nh H&#ng Yên). Do l&#y ch&#ng h&# Nguy&#n nên bà còn có tên là Nguy&#n Thụ Địch.

Bà là con gái ông h&#ng c&#ng Đoàn Doãn Nghi, m&# bà là ng&#i h&# vũ và là v&# hai ông Nghi, nhà p&#ng Hà Kh&#u, Thăng Long (ph&# Hàng B&#c bây gi&#) sinh m&#t trai (1703) là Đoàn Doãn Luân và m&#t gái (1705) là Đoàn Thụ Địch. T&#nh anh em bà đã theo m&# v&# v&#i ông bà ngo&#i là quan Thái lĩnh bá, và đ&#c d&#y d&# chu đáo l&#u thông T&# th&#, Ngũ kinh như anh trai.

Đoàn Thụ Địch là ng&#i có tài trí và nhan s&#c h&#n ng&#i, n&#i tiếng t&# h&#i tr&#. Năm 6 tu&#i đã h&#c r&#t gi&#i. Năm 16 tu&#i, có quan th&#ng th&# Lê Anh Tu&#n m&#n m&# mu&#n xin làm con nuôi, đ&# ti&#n c&# vào cung chúa Tr&#nh, như ng&# bà nh&#t đ&#nh t&# ch&#i. V&# sau cha m&#t, gia đình ph&#i chuy&#n v&# quê nhà, đ&#c ít lâu đ&#i v&# làng Võ Ngại, t&#i đây Đoàn Thụ Địch cùng anh trai Đoàn Luân hành ngh&# d&#y h&#c.

Nh&#ng ông Luân m&#t s&#m, bà Địch l&#i đem gia đình lên Sài Trang, &# đây bà đ&#c v&#i d&#y h&#c cho m&#t cung n&#. Thời gian này bà kiêm luôn ngh&# b&#c thu&#c, g&#n nh&# m&#t tay nuôi s&#ng c&# gia đình - g&#m 2 cháu nh&#, m&# và bà ch&# dâu goá. B&#i tài năng và s&#c đ&#p c&#ng v&#i tính hi&#u thu&#n r&#t đáng quý, b&#y gi&# bà đ&#c nhi&#u ng&#i c&#u hôn nh&#ng nghĩ đ&#n gia đình đành ch&#i t&# t&#t c&#.

Năm 1739 bà l&#i đ&#n gia đình v&# xã Ch&#ng D&#ng d&#y h&#c.

Năm 1743, sau m&#t l&#i c&#u hôn b&#t ng&# và chân thành, bà nh&#n l&#i làm v&# l&# c&#a ông binh b&# t&# th&# lang Nguy&#n Ki&#u, theo ông v&# kinh đô. Ông Nguy&#n Ki&#u sinh năm 1695, đ&#u ti&#n sĩ năm 21 tu&#i, n&#i tiếng là ng&#i hay ch&#. Sau đám c&#i vài ngày, thì ông Ki&#u ph&#i đi s&# sang Tàu. Thời gian này Đoàn Thụ Địch còn nghiên c&#u thiên văn, bói toán và vi&#t sách...

Năm 1746, ba năm ch&# ch&#ng dài đ&#ng đ&#ng v&#a k&#t thúc, bà l&#i ph&#i khăn gói, t&# bi&#t m&# già cháu nh&# đ&# sang Ngh&# An, n&#i ông Ki&#u m&#i đ&#c tri&#u đình b&# nhi&#m. Sang Ngh&# An bu&#n b&# quá, m&#t ph&#n nh&# ng&#i thân l&#i thêm l&# n&#c l&# cái, b&#nh ho&#n xu&#t hi&#n r&#i ngày càng phát, đ&#n ngày 9 tháng 11 năm 1748 (âm l&#ch), Đoàn Thụ Địch qua đ&#i, h&#ng d&#ng 44 tu&#i.

S&# kính yêu c&#a ng&#i đ&#i sau v&#i Đoàn Thụ Địch không ch&# vì tài thi văn điều luy&#n, đ&#c s&#c, còn vì bà có nh&#ng ph&#m ch&#t cao quý, đ&#c h&#nh t&#t đ&#p x&#ng đáng là m&#u ph&#n tiêu bi&#u c&#a xã h&#i Việt Nam &# m&#i thời đ&#i.

## S&# nghi&# p

Đoàn Thụ Điềm đ&# c xem là đ&#ng đ&#u trong s&# các n&# sĩ danh ti&#ng nh&# t Vi&# t Nam (sau đó là Bà huy&#n Thanh Quan, Hồ Xuân Hương, S&#ng Nguy&# t Ánh).

Bà làm th&# r&# t hay, ti&#ng t&#m đã n&# i t&# 15 tu&#i, đ&# c nh&#ng b&# c hay ch&# cùng th&#i nh&# Ngô Thì Sĩ, Đ&#ng Tr&#n Côn tán th&#ng.

Khi bà đ&#y h&# c &# kinh thành và Ch&#ng Đ&#ng xã đ&#u đ&# c r&# t đông h&# c sinh t&#i h&# c, trong đó có ng&#i sau này đ&# ti&#n sĩ là ông Đào Duy Ích.

## Tác ph&# m

Đoàn Thụ Điềm vi&#t sách nhi&#u nh&#ng th&# t l&# c cũng nhi&#u, h&#u th&# ch&# còn bi&#t đ&#n m&#t vài tác ph&# m Hồng Hà n&# sĩ g&#m:

### T&# c truy&#n k&#

Còn g&#i là Truy&#n k&# tân ph&# , sách vi&#t b&#ng ch&# nho. Trong có 7 truy&#n:

- Vân Cát th&#n n&# (bà chúa Li&#u Hồ nh)
- H&#i kh&#u linh t&# (n&# th&#n Ch&# Th&#ng)
- An &#p li&#t n&# (ti&#u thi&#p Đình Nho Hàn)
- Nghĩa khuy&#n th&#p miêu (chó nuôi mèo)
- Hoành s&#n ti&#n c&# c (c&# trên núi Hoành)
- Mai huy&#n (cây mai huy&#n bí)
- Y&#n anh đ&#i tho&#i (Y&#n anh nói chuy&#n)

Hai truy&#n n&#u i trong danh sách trên đã b&# th&# t l&# c. Sách này là n&#i ti&#p sách Truy&#n k&# m&#n l&# c c&#a ông Nguy&#n Đ&#

### Chinh Ph&# Ngâm

Là b&#n vi&#t hoá c&#a tác ph&# m Chinh Ph&# Ngâm b&#ng hán văn c&#a ông Đ&#ng Tr&#n Côn sáng tác.

B&#n đ&#ch g&#m 412 câu theo l&#i song th&# t l&# c bát, trong đ&#n t&# nhi&#u tâm tr&#ng: hy v&#ng, bu&#n bã, gi&#n h&#n t&#u v&# m&#t m&#i đó là n&#i nh&# nhưng kh&# c kho&#i c&#a m&#t ng&#i chinh ph&# (v&# có ch&#ng đi lính) đang ch&# ch&#ng tr&# v&# sum h&#p.

Đây có l&# cũng là tâm tr&#ng c&#a bà Điềm trong các năm 1743 – 1746 khi ông Nguy&#n Ki&#u đi s&# sang Trung Qu&#c.

Tuy là b&#n đ&#ch, nh&#ng th&# m chí còn đ&# c yêu thích h&#n b&#n chính, nên đ&#n nay đ&# c xem nh&# là m&#t sáng tác c&#a bà Điềm.

Tác ph&# m t&#ng đ&# c đ&#ch ra ti&#ng Pháp b&#i nh&#ng nhà văn trong nhóm Mercure de France, v&#i tên Les Plaintes d'une Chinh phu (1939). Sau này giáo s&# Takeuchi đ&#ch ra ti&#ng Nh&#t, v&#i tên Seifu Ginkyoku.

Cùng v&#i Truy&#n Ki&#u c&#a Nguy&#n Du, Cung oán ngâm khúc c&#a Nguy&#n Gia Thi&#u, b&#n đ&#ch Chinh Ph&# Ngâm c&#a Hồng Hà n&# sĩ đ&# c xem là tác ph&# m &#u tú nh&# t c&#a n&#n thi văn trung đ&#i Vi&# t Nam.

### **Giai thoại i v&# nh&# ng câu đ&# i**

Đoàn Thụ Địch m còn là m&#t n&# sĩ n&#i ti&# ng v&#i nhi&# u giai thoại i v&# kh&# năng xu&#t kh&# u tài tình: Đêm trắng, anh trai Đoàn Doãn Luân t&# ngoài b&# ao vào th&#y Đoàn Thụ Địch m đang soi g&# ng bèn đ&# c:

*Đ&# i kính h&# a mi, nh&# t đ&# m phiên thành l&# ng đ&# m (Soi g&# ng v&# mây, m&# t ch&# m hóa thành hai ch&# m)*

Đoàn Thụ Địch m đáp ngay:

*Lâm trì ngo&# n nguy&# t, chích luân chuy&# n tác song luân (Ra ao ng&# m trắng, m&# t v&# ng chuy&# n hóa hai v&# ng)*

Th&#t là khéo, n&#i dung đúng nh&# b&#i c&# nh, ng&#&#i v&# lông mây, ng&#&#i ng&# m v&# ng trắng, l&#i v&# n đ&#&# c tên c&# hai anh em.

"Da tr&# ng v&# bì b&# ch"

T&#&# ng truy&# n m&#t l&# n Đoàn Thụ Địch m đang t&# m còn Tr&# ng Qu&# nh đang đ&# i ngoài c&# a và đ&# ng ngoài đ&# p c&# a đòi vào. Đoàn Thụ Địch m đã ra câu đ&# i "*da tr&# ng v&# bì b&# ch*" và giao h&# n n&# u đ&# i đ&#&# c thì đ&# ng ý. Nh&# ng v&#i câu đ&# i này, Tr&# ng Qu&# nh không th&# đ&# i l&#i đ&#&# c.

Có ng&#&#i cho r&# ng nhân v&#t n&# trong giai thoại i trên có th&# là H&# Xuân H&#&# ng[c&# n d&# n ngu&# n]. Cũng có gi&# thuy&#t nói Tr&# ng Qu&# nh ch&# là nhân v&#t h&# c&# u và các câu chuy&# n Tr&# ng Qu&# nh l&#y l&#i t&# đ&#i n tích Trung Qu&# c[c&# n d&# n ngu&# n].

Ngày nay, có ng&#&#i đ&# a ra m&#t s&# v&# đ&#i cho "*da tr&# ng v&# bì b&# ch*" không hoàn ch&# nh v&# lu&#t đ&#i nh&# *R&# ng sâu m&# a lâm thâm*( b&#i m&#t giáo s&# văn h&# c thu&# c Tr&#&# ng Đ&#i h&# c Khoa h&# c Xã h&#i và Nhân văn, Đ&#i h&# c Qu&# c gia Hà N&#i), Tr&#i xanh màu thiên thanh, Gi&#y đ&# vi&#t ch&# chu, Gái đ&#&# ng thích đ&#i m đ&#ng. Quy&#n Th&# Gi&#i M&#i đ&#ng câu Tay t&# s&# tí ti, v&#i gi&#i thích nh&# sau : "Tí" nghĩa ch&# Hán là "tay", còn "ti" nghĩa là "s&#i t&#". "Tay t&#" là tay ng&#&#i trai tr&#. "Tí ti" còn có nghĩa là chút ít, và còn đ&# ch&# nhũ hoa c&# a ng&#&#i ph&# n&#.

### **Đ&# i đáp v&#i Tr&# ng Nguy&# n**

Đoàn Thụ Địch m có l&# n g&#p Tr&# ng Nguy&# n và hai ng&#&#i cùng đi tìm đ&#&# ng đ&# n ph&# Mía (ph&# chuyên kéo mía làm m&#t, đ&#&# ng). Trên đ&#&# ng đi, bà đã ph&#i h&#i đ&#&# ng m&#t cô hàng m&#t. G&# n đ&# n n&#i, bà ra v&# đ&#i:

Lên ph&# Mía, g&#p cô hàng m&#t. C&#m tay k&# o l&#i, h&#i thăm đ&#&# ng.

Tr&# ng Nguy&# n không đ&#i l&#i đ&#&# c đành cúi đ&# u bái bi&#t.

Tìm v&# n&#i an ngh&# cu&#i cùng c&# a các n&# sĩ Đoàn Thụ Địch m, H&# Xuân H&#&# ng và Bà Huy&# n Thanh Quan



**L&#ng m&# n&# sĩ H&# ng Hà Đoàn Thụ Địch m.**

**H&#&# ng t&#i k&# ni&# m 1.000 năm Thăng Long.**

Qua những nhận xét, phân tích, so sánh thực tiễn và tác giả, ta có thể cảm nhận được tác giả còn nhiều chi tiết mà họ và thời gian, và nội dung chuyển ý ra đời sau buổi sinh viên của nhà sĩ mà ông Tôn giáo là thời kỳ họ Xuân Hồng. Đó là những lời đàm thoại và

m&#t Xuân H&#ng k&# n&# mà ông Đào Thái Tôn cho là khác l&# v&#i m&#t Xuân H&#ng tài n&# mà ta yêu m&#n, ng&#ng m&#.

Ngoài chi ti&#t trên, báo chí ngày nay còn nh&#c l&#i m&#y câu th&# trong bài Long Biên Trúc chí c&#a Tùng Thi&#n V&#ng (Miền Th&#m) theo vua Anh là Tri&#u Tr&# năm 1842 ra Hà N&#i ti&#p s&# nhà Thanh có đ&#n v&#n c&#nh H&# Tây, thăm c&#nh đ&#n chùa đ&# l&#i m&#y v&#n th&# do giáo s&# Hoàng Xuân H&#n đ&#ch đã giúp đ&#nh h&#ng n&#i an ngh&# cu&#i cùng c&#a bà là &# quanh H&# Tây.

“T&#nh đ&#u liên hoa khai mãn trì/ Hoa nô tri&#t kh&# cung th&#n ty/ M&#c h&#ng Xuân h&#ng ph&#n th&#ng quá/ Tuy&#n đài h&#u t&#n thác khiên ty/ Trung ph&#n tàn ty th&# nh&#t doanh/ Xuân H&#ng quy kh&# th&#o thanh thanh/ U h&#n đáo đ&# kim nh&# túy/ K&# đ&# xuân phong suy b&#t tinh.  
Đ&#ch th&# : Đ&#y h&# r&#c r&# hoa sen/ Sai ng&#i xu&#ng hái đem lên cung đàn/ Ch&# trèo qua m&# Xuân H&#ng/ Su&#i vàng còn gi&#n, t&# v&#ng l&# làng/ Sen tàn, ph&#n r&#a, m&# hoang/ Xuân H&#ng đã m&#t bên làn c&# xanh/ U h&#n say tít làm th&#nh/ Gió xuân m&#y đ&# th&# tình không hay.

u ái v&#i n&# tài hoa có cu&#c đ&#i ngang trái, Miền Th&#m đã làm nh&#ng v&#n th&# này, âu cũng là nh&#ng l&#i nh&#n nh&# cho đ&#i sau. Qua bài th&#, đ&#ng nh&# Miền Th&#m đã th&#u hi&#u n&#i “h&#n tình” mà bà đã mang theo xu&#ng t&#n tuy&#n đài mà v&#n ch&#ng quên. Nh&# bài th&# đó mà h&#n 100 năm sau, nh&#ng ng&#i ng&#ng m&# bà đã đ&#t câu h&#i: Quanh H&# Tây mệnh mang sóng n&#c th&# này, m&#i d&#u tích t&# ngoài đ&#i đ&#n trong tâm th&#c, th&#i gian cùng thiên nhiên đã vô c&#m xóa đi m&#t r&#i d&#a vào đâu mà tìm ki&#m?

Vì l&# y mà tháng 5/1997, ông Vũ Th&# Khôi đã đ&#t ra v&#n đ&# này trên t&#p chí X&#a và Nay s&# 39, tháng 5/2000; nhà văn Tô Hoài ti&#p t&#c đ&#a m&#t s&# đ&# đoán c&#a mình v&# n&#i đ&#t m&# bà trên t&#p chí X&#a và Nay s&# 75. Ti&#p đó năm 2003, ông L&# Huy Nguyên l&#i đ&# x&#ng v&#ngôi m&# trong t&#p H&# Xuân H&#ng – Th&# và đ&#i, ông H&# Sĩ Giàng đ&# xu&#t trong t&#p H&# H&# trong c&#ng đ&#ng dân t&#c Vi&#t Nam v.v...

Các bài vi&#t đó đã đ&#t ra m&#i quan h&# c&#a vi&#c tìm ki&#m ngôi m&# v&#i ý nghĩa to l&#n c&#a nó v&#i Thăng Long – Hà N&#i trong đ&#p k&# ni&#m Thăng Long 1000 năm tu&#i và đ&#a ra nghi v&#n 1 trong 3 đ&#a đi&#m quanh H&# Tây, có th&# là n&#i đ&#t m&# bà:

- Nghĩa đ&#a L&#c Chính (Trúc B&#ch).
- Nghĩa đ&#a Đ&#ng T&#o (Nghị T&#m).
- Gò Th&#t Tinh (gi&#a Th&#y Khuê và H&# Kh&#u).

Qua l&#i nh&#ng ng&#i làm ngh&# sông n&#c quanh H&# Tây lâu đ&#i &# các làng H&# Kh&#u, Th&#y Khuê và Nghị T&#m k&# l&#i thì ph&#ng Nghị T&#m x&#a có nghĩa đ&#a Đ&#ng T&#o r&#t l&#n, bà con ph&#ng Khán Xuân th&#ng sang chôn c&#t, đ&#t m&# &# nghĩa đ&#a này, k&# t&# sau khi dân 3 làng Trúc Lâm, Trúc Yên, Yên Quang cho đ&#p con đ&#p ngăn n&#c H&# Tây đ&# đánh cá vào năm 1620, nay là đ&#ng Thanh Niên k&# c&#n ngay v&#i ph&#ng Khán Xuân thu&# y. M&#t đi&#u n&#a cũng c&#n quan tâm là nghĩa đ&#a Đ&#ng T&#o l&#i n&#m bên c&#nh chùa Kim Liên, cách chùa m&#t đ&#n không quá 300m. Tr&#c khi xây khách s&#n Th&#ng L&#i, vùng này còn ng&#n ngang m&# m&#, nay là nh&#ng nhà t&#ng san sát... đ&#a hình c&#nh quan r&#t phù h&#p v&#i m&#t chi ti&#t Miền Th&#m nói đ&#n trong bài th&# : “Đ&#y h&# r&#c r&# hoa sen

Sai ng&#i xu&#ng hái đem lên cúng đàn”.

N&#i cúng đàn ph&#i chẳng là chùa Kim Liên, n&#i có bà Chúa T&#m?

Nghĩa địa Nghi Tâm có tên tu&#i, ph&#&#ng Nghi Tâm l&#i là n&#i có đ&#t tr&#&#ng thi h&#&#ng t&# th&#i Lê và là quê h&#&#ng c&#a Bà Huy&#n Thanh Quan sau này nên có nhi&#u kh&# năng m&# bà s&# đ&#t &# đây. Nh&#ng ng&#&#i làm ngh&# của &#c vùng này cũng cho bi&#t &# nghĩa địa Đ&#ng T&#o t&# x&#a v&#n có m&#t ngôi m&# xây vuông r&#t to, h&# th&#&#ng lên ngh&# ng&#i đánh c&# trên đó. Ngôi m&# này &# r&#a ngoài nghĩa địa, nay đã chìm sâu d&#&#i n&#&#c.

Đ&#u năm 2008, m&#t tác gi&# là Vân Long l&#i đ&# xu&#t vi&#c này trên t&#p chí Thăng Long – Hà N&#i nghìn năm s&# 47, trong đó có ý ki&#n ki&#n ngh&# t&#c H&# đ&#t v&#n đ&# này ra thành v&#n đ&# khoa h&#c và tr&#c ti&#p t&# ch&#c cho con cháu dòng t&#c ti&#p t&#c làm công vi&#c này đ&# bi&#u th&# t&#m lòng tri ân và ng&#&#ng m&# c&#a con cháu tr&#&#c vong linh bà nhân đ&#p k&# ni&#m 1000 năm Thăng Long.

Còn ngôi m&# c&#a Bà Huy&#n Thanh Quan thì th&#t là tr&# trêu. Chính làng Nghi Tâm là quê h&#&#ng chôn rau c&#t r&#n c&#a bà và cũng là n&#i yên ngh&# cu&#i cùng mà m&# ph&#n c&#a bà này không còn n&#a.

Ch&#ng c&#a bà là ông L&#u Nguyễn Ôn ng&#&#i làng Nguy&#t Á&#ng, Thanh Trì, Hà N&#i. Có th&#i ông làm quan tri huy&#n Thanh Quan, Thái Bình nên ng&#&#i ta g&#i bà là Bà Huy&#n Thanh Quan. Th&#c ra h&# tên bà là Ngô Th&# H&#nh, ng&#&#i làng Nghi Tâm, qu&#n Tây H&#, Hà N&#i. Bà sinh năm 1805 và m&#t năm 1848. Sinh th&#i, bà n&#i ti&#ng hay ch&#, ki&#n th&#c r&#ng nên th&#i k&# theo ch&#ng vào làm vi&#c &# Hu&#, bà đã đ&#&#c Vua Minh M&#nh (Minh M&#ng) sung vào ch&#c Cung trung giáo t&#p đ&# d&#y công chúa và các cung nhân. Trong th&#i gian đó bà đã đ&#&#c ch&#ng ki&#n nh&#ng c&#nh vàng son l&#ng l&#y c&#a vua chúa và c&# m&#t trái trong b&# máy tri&#u đình. Do v&#y năm 1847, sau khi ch&#ng ch&#t, bà đã t&# b&# ch&#n vàng son đem 4 con nh&# v&# quê cha &# đ&#t Nghi Tâm vui cùng dân làng làm ngh&# tr&#ng cây, tr&#ng hoa gi&#a c&#nh H&# Tây mệnh mộng sống n&#&#c mà &#m áp tình ng&#&#i.

Đ&#&#c bi&#t năm 1848 bà m&#t. M&#t bà đ&#&#c đ&#t sát b&# H&# Tây nh&#ng sau này sóng gió H&# Tây làm s&#t l&# không còn tăm tích. Bà con dân làng còn cho bi&#t m&#t đi&#u đau xót n&#a là đ&#n c&# ngôi nhà, m&#nh v&#&#n x&#a c&#a bà con cháu cũng không còn gi&# đ&#&#c ngoài h&#n th&# c&#a bà đã đ&#&#c ghi t&#c trong ký &#c dân gian. V&#i bà ch&#ng có đ&#n dài, l&#ng m&#, nh&#ng h&#n th&# c&#a bà đã t&#c vào sóng n&#&#c, mây tr&#i, cây c&# H&# Tây nay v&#n “tr&# gan cùng tu&# nguy&#t” và nh&#ng giai tho&#i còn đ&#&#c dân gian l&#u truy&#n k&# l&#i mãi mãi v&# tình yêu c&#a bà đ&#i v&#i làng xóm và c&#nh v&#t thiên nhiên H&# Tây